

Hải Dương, ngày tháng 12 năm 2020

Số: /QĐ-HĐ

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh mục tài liệu ôn tập tuyển dụng lại công chức năm 2020

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG LẠI CÔNG CHỨC

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Kết luận số 71-KL/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư trung ương đảng về xử lý sai phạm trong tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức; Hướng dẫn số 2965/HD-BNV ngày 15/6/2020 của Bộ Nội vụ về việc xử lý đối với những trường hợp có sai phạm trong tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 3795/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về thành lập Hội đồng tuyển dụng lại công chức năm 2020 theo Kết luận số 71-KL/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 695/TTr-SNV ngày 18 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo quyết định này Danh mục tài liệu ôn tập môn thi trắc nghiệm Vòng 1, kỳ thi tuyển dụng lại công chức năm 2020, gồm các môn: Kiến thức chung; Tin học; Ngoại ngữ (Tiếng Anh).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng tuyển dụng lại công chức; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lương Văn Cầu**

Danh mục tài liệu ôn tập tuyển dụng lại công chức năm 2020

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐ ngày tháng 12 năm 2020
của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng lại công chức)

I. TÀI LIỆU MÔN KIẾN THỨC CHUNG

1. Hiến pháp Việt Nam năm 2013
2. Luật Cán bộ, công chức năm 2008
3. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức, viên chức năm 2019 (*phần về công chức*).
4. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015
5. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019 (*phần về chính quyền địa phương*).
6. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả
7. Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (*phần công chức*).
8. Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ quy định về đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (*phần công chức*);
9. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (*phần công chức*).
10. Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh
11. Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước.

.....

II. TÀI LIỆU MÔN NGOẠI NGỮ - A2 TIẾNG ANH

1. NGỮ PHÁP

1.1. Thì: Hiện tại đơn; Hiện tại tiếp diễn; Quá khứ đơn;...

1.2. Câu: Câu điều kiện (loại 1,2); câu so sánh (so sánh hơn, so sánh nhất của tính từ và trạng từ); câu hỏi láy đuôi...

1.3. Cấu trúc câu:

- to be going to, to be planning to, to be hoping to, to be thinking of doing sth
- What....like?,
- used to, to be/get used to..,
- S + V + adj/ adv + enough + (for someone) + to do something
- S + V + enough + danh từ + (to do smt)
- S + V + too + adj/adv + (for someone) + to do something
- It's + adj + (for sbd) to + V,
- It + takes/took+ someone + amount of time + to do something
- so...that, such...that,
- S + spend/spent + amount of time/ money + V-ing/on sth
- S + would like/ want/wish + to do something
- S + had better + V(infinitive):
- S + look forward to + doing sth

1.4. Từ loại:

- Động từ: Modal verbs, Gerunds/infinitives, common phrasal verbs, common verbs
- Trạng từ: chỉ tần xuất, chỉ cách thức, chỉ thời gian, chỉ nơi chốn, chỉ mức độ, trạng từ nghi vấn...
- Danh từ: Danh từ đếm được và không đếm được,...
- Giới từ: chỉ vị trí, chỉ thời gian, chỉ sự chuyển động...
- Mạo từ: a/an/the / Ø
- Wh-words: How, When, Where, Why, How long, How much,...

2. TỪ VỰNG

- Các từ vựng liên quan đến chủ đề: gia đình, bè bạn, giải trí, sở thích.

3. CĂN CỨ: Trình độ bậc 02 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

4. GỢI Ý TÀI LIỆU ĐỌC THÊM

- Bộ tài liệu ôn tập A2 (bậc 2) theo Khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam.
- Tuyển tập các bài tests tiếng Anh trình độ B, Nhà xuất bản Dân trí.
- Bộ luyện thi KET, Nhà xuất bản CUP.
- Essential Grammar in use, Supplementary exercises by Helen Naylor & Raymond Murphy
- Pre-intermediate Tests (Language in Use), Nhà xuất bản CUP.

.....

III. TÀI LIỆU MÔN TIN HỌC

I. CHUẨN KỸ NĂNG SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Mô đun kỹ năng 01 (Mã IU01): Hiểu biết về CNTT cơ bản
2. Mô đun kỹ năng 02 (Mã IU02): Sử dụng máy tính cơ bản
3. Mô đun kỹ năng 03 (Mã IU03): Xử lý văn bản cơ bản
4. Mô đun kỹ năng 04 (Mã IU04): Sử dụng bảng tính cơ bản
5. Mô đun kỹ năng 05 (Mã IU05): Sử dụng trình chiếu cơ bản
6. Mô đun kỹ năng 06 (Mã IU06): Sử dụng Internet cơ bản

(Sử dụng hệ điều hành Windows 7 và bộ Office 2007)

II. CĂN CỨ: Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông./.

.....